

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT- TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 4 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Học**
Bà **Nguyễn Thị Chiêu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà **Khuất Thị Mỹ Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Y**, sinh năm 1982; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 5, xã Hiệp Thuận, huyện PT, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1984; có mặt

Địa chỉ: Cụm 4, xã Vân Hà, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Y: Chị kết hôn cùng anh Đặng Văn H là người ở Cụm 4, xã Vân Hà, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/12/2015, trước khi kết hôn, chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện PT. Sau khi cưới chị về sống chung cùng anh H và gia đình tại Cụm 4, xã VH, huyện PT, thời gian đầu vợ chồng chị sống chung hạnh phúc. Tháng 7 năm 2016 chị sinh con được 2 tháng thì chị đi làm nghề may ở xã TH, huyện PT, để tiện cho việc đi làm, chị phải gửi con ở nhà bố mẹ đẻ chị, việc này được sự đồng ý của anh H và bố mẹ anh H. Do công việc của chị không có thời gian về nhà anh H nên vợ chồng mỗi người ở một nơi, thỉnh thoảng anh H có đến thăm mẹ con chị, thời gian này tình cảm vợ chồng chị vẫn bình thường. Đến tháng 8 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên do nhà anh H có giỗ nhưng công việc của chị không nghỉ được nên anh H

xuống nhà bố mẹ để chị để đón con về, nhưng chị bảo bố mẹ chị không cho đón vì cháu còn nhỏ, nên anh H đến nơi chị làm bảo chị về nhưng chị không được nghỉ nên không về được thì anh H quay lại nhà chị đón con. Do mẹ chị không cho đón nên anh H đẩy ngã mẹ chị, mẹ chị hô hoán hàng xóm đến thì anh H bỏ về. Đến cuối năm 2018 vào ngày 29 tết Nguyên Đán năm 2018, anh H xuống đón mẹ con chị về nhưng chị không về, ngày 30 tết anh H mang quần áo tư trang của chị xuống trả cho chị. Lý do chị không về ăn tết cùng gia đình anh H, vì chị xác định giữa chị và anh H không thể sống chung cùng nhau được, giữa chị và anh H có nhiều điểm khác nhau, anh H không quan tâm đến mẹ con chị nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2016, cháu đang sống chung cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề may gia công cho một doanh nghiệp tư nhân (Thanh Hằng) ở Cụm 1, xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội, thu nhập một tháng được 6.500.000đ đến 7.500.000đ. Vì vậy, chị xác định có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài việc xin ly hôn và đề nghị được nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

- Anh Đặng Văn H khai: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Y đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân do tháng 8 năm 2018 gia đình anh có giỗ, nên anh gọi điện cho chị Y bảo về nhà, chị Y nói phải đi làm không nghỉ được nên không về, sau đó anh đến nhà chị Y đón con thì mẹ chị Y không cho đón nên hai bên xảy ra to tiếng, anh không xô ngã mẹ chị Y như chị Y khai. Khoảng 4 ngày sau anh đến nhà chị Y thăm con và mang 2 bịch sữa vào cho cháu nhưng mẹ chị Y vứt bỏ vào thùng rác, anh bức tức có nói “bà là chó”. Đến cuối năm 2018 vào ngày 29 tết Nguyên Đán, anh xuống đón mẹ con chị Y về ăn tết nhưng chị Y nói vợ chồng không sống chung cùng nhau được nữa nên ly hôn, vì vậy ngày 30 tết anh mang quần áo tư trang của chị Y xuống trả cho chị Y. Từ đó đến nay anh và chị Y không ai quan tâm đến ai nữa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y xin ly hôn anh đồng ý vì thực tế trong thời gian vợ chồng sống chung chị Y không có tình cảm với anh nên vợ chồng anh sống chung không hạnh phúc.

+ Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2016, cháu đang sống chung cùng chị Y. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hàng ngày anh đi chợ buôn bán hoa quả và đi từ sáng đến tối về, thu nhập một tháng khoảng từ 6 triệu đến 7 triệu đồng nên anh đủ điều kiện nuôi con. Anh đã được nghe Tòa án giải thích về việc giao con cho chị Y nuôi vì cháu chưa được 36 tháng tuổi nhưng anh không đồng ý.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn anh Đặng Văn H và đề nghị được nuôi cháu Đặng Thị Anh T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Văn H đồng ý ly hôn chị Y và đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Anh T cho chị Y nuôi. Chấp nhận yêu cầu của chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.; Về tài sản chung và nợ: Không có; Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Y và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Tòa án cũng tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PT ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/12/2015. Quá trình sống chung, chị Y và anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do điều kiện công việc của chị Y ở xa nhà anh H nên chị Y phải ở nhà bố mẹ đẻ để tiện cho việc đi làm. Vì vậy, anh H và chị Y mỗi người ở một nơi nên không có điều kiện gần gũi để động viên, chia sẻ cùng nhau. Từ đó, dẫn đến vợ chồng không thông cảm và không hiểu nhau nên có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày hai bên không giải quyết được và đã trở thành mâu thuẫn trầm trọng. Không những thế giữa anh H và mẹ đẻ chị Y cũng đã xảy ra mâu thuẫn nên không ai hỏi ai nữa. Từ cuối năm 2018 đến nay chị Y và anh H đã chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Đặng Thị L, là mẹ đẻ anh H. Bà L cho biết: Kể từ khi chị Y sinh con thì chị Y ở nhà bà 01 tháng, sau đó mẹ con chị Y về nhà bố mẹ đẻ chị Y

ở, để tiện cho việc chị Y đi làm, chỉ những ngày giỗ, ngày tết chị Y mới về, sau đó lại đi luôn. Tháng 8 năm 2018, gia đình bà có giỗ, chị Y không về nên anh H xuống đón con, do mẹ chị Y không cho đón nên xảy ra xô sát, từ đó đến nay chị Y không về gia đình bà nữa, bà thấy vợ chồng chị Y, anh H không còn tình cảm với nhau nên chị Y xin ly hôn, quan điểm của bà không muốn vợ chồng chị Y ly hôn, nhưng nếu chị Y quyết tâm xin ly hôn anh H thì bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Từ những căn cứ trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H được ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H có 01 con chung là Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2016.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y và anh H đều đề nghị được nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Y và anh H là chính đáng, thể hiện tình thương yêu và trách nhiệm của cha mẹ đối với con, nhưng việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con cũng như điều kiện nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con. Theo xác nhận của chủ cơ sở may Thanh Hằng thì chị Đỗ Thị Y là công nhân may của xưởng, có thu nhập mức lương một tháng từ 6.500.000đ đến 7.500.000đ.

Bà Hoàng Thị L1 (mẹ đẻ chị Y) cho biết: Hiện nay hai mẹ con chị Y đang sống chung cùng vợ chồng bà tại Cụm 5, xã HT, huyện PT. Hàng ngày chị Y đi làm thì bà là người trông nom cháu. Từ khi chị Y sinh cháu thì cháu sống chung cùng gia đình bà đến nay cháu rất bện bà và mọi người trong gia đình. Bà khẳng định cuộc sống của mẹ con chị Y hiện nay được đảm bảo tốt về mọi mặt và ổn định về chỗ ăn ở. Bà cùng mọi người trong gia đình luôn ủng hộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị Y trong việc trông nom và nuôi dưỡng cháu T. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được nuôi cháu Đặng Thị Anh T.

Đối với anh Đặng Văn H: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H cho biết, hàng ngày anh đi chợ buôn bán hoa quả, thu nhập một tháng khoảng từ 6 triệu đến 7 triệu đồng.

Như vậy, anh H và chị Y đều có điều kiện đảm bảo để nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị Y nuôi cháu T là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Y không yêu cầu đối với anh H, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Văn H.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Y và anh H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Y: Chị Đỗ Thị Y và anh Đặng Văn H được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2016, cho chị Đỗ Thị Y nuôi đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Đỗ Thị Y không yêu cầu đối với anh Đặng Văn H nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Văn H đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Đặng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Y và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005618 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ